

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST- HS, ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân D** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 12 tháng 5 năm 1992 tại thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 4B, khu 2, phường QTr, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1958 và bà Hoàng Thị M, sinh năm: 1961; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2019 đến ngày 04/7/2019, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1962; địa chỉ: Tổ 10, khu 01, phường VD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm: 1983; địa chỉ: Tổ 10, khu 01, phường VD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm: 1996; địa chỉ: Tổ 10, khu 01, phường VD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Hà Văn Đ, sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ 2, khu 9, phường VD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Đặng Văn Tr, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ 3, khu 8, phường VD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Lê Tuấn A, sinh năm: 2001; địa chỉ: Thôn NM 1, xã ThYC, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/02/2019, Nguyễn Xuân D cùng Hà Văn Đ (trú tại tổ 3, khu 2, phường VD, thành phố UB) và Đặng Văn Tr (trú tại tổ 3 khu 8, phường VD, thành phố UB) đến quán massage ThKh thuộc tổ 10, khu 1, phường VD, thành phố UB, do bà Phạm Thị Th làm chủ. Tại đây, cả ba gặp chị Hoàng Thị Thu H (con gái bà Th), yêu cầu phục vụ nhưng chị Hương nói không có nhân viên. Do không tin lời chị H, D vẫn đi vào khu nhà xông hơi tìm nhân viên. Lúc này, D bực tức vì không được phục vụ nên dùng chân đạp làm vỡ các ô kính và biến dạng khung cửa ra vào 07 phòng xông hơi số 3, 4, 5, 7, 9, 11 và 15 của quán. Khi chị H cùng anh Hoàng Ngọc H (em chị H) đến ngăn cản, D dùng tay tát, đâm vào người chị H và anh H nên anh Hải bỏ chạy xuống bếp cầm 01 con dao gọt hoa quả quay lại. Khi thấy anh H cầm dao, Đức ngăn anh H và dùng tay tát, đánh anh H nên anh H vứt dao bỏ chạy. Lúc này, anh Lê Tuấn A là bạn của anh H (trú tại thôn NM 1, xã ThYC, thành phố UB) đi ra nên Đức đẩy anh Tuấn A vào phòng và dùng tay tát anh Tuấn A. Do chị H tiếp tục ngăn cản và tranh cãi với D nên D đuổi theo chị H vào trong phòng chính nhà ăn, D dùng chân đạp vỡ màn hình 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sanyo để trong phòng và đi ra dùng chân đạp làm nứt, vỡ 01 tấm kính của tủ đồ ở quầy lễ tân. Khi ra sân, D thấy bà Th nên đuổi đánh bà Th nhưng được can ngăn, sau đó lực lượng Công an đến và yêu cầu D và Đ về trụ sở làm việc, còn Tr đã bỏ đi từ lúc nào không rõ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường cùng ngày, xác minh thiệt hại tài sản cụ thể như sau: 07 cửa bị hư hỏng đều có kích thước (197,5x73,5)cm; khung nhôm bề rộng 4,7cm, dày 2,7cm; đều lắp khóa tròn màu trắng, không rõ chủng loại; giữa cửa có hai thanh ngang nhôm, thanh ngang trên kích thước (63x6)cm; thanh ngang dưới kích thước (63x7,5)cm; cửa có ba ô kính, loại kính đục màu trắng dày 0,5cm; Ô kính trên và dưới kích thước (77x64)cm; ô kính giữa kích thước (20x64)cm; Trong đó: 03 cửa bị vỡ ô kính giữa và ô kính dưới, móp thanh ngang dưới, hỏng quả khóa; 02 cửa bị vỡ ô kính dưới, móp thanh ngang dưới và hỏng quả khóa; 01 cửa bị vỡ ô kính trên, ô kính dưới, móp thanh ngang dưới, hỏng quả khóa; 01 cửa bị vỡ ô kính dưới; vỡ 01 màn hình 42 inch có kích thước (98x63)cm của 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sanyo cũ và nứt, vỡ 01 ô kính thủy tinh của tủ quầy lễ tân có kích thước (40x50) cm, dày 0,5cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 03/3/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Ưông Bí kết luận: 03 cửa bị vỡ ô kính giữa và ô kính dưới, móp thanh ngang dưới, hỏng quả khóa, trị giá: 6.532.312 đồng; 02 cửa bị vỡ ô kính dưới, móp thanh ngang dưới và hỏng quả khóa, trị giá: 4.354.875 đồng; 01 cửa bị vỡ ô kính trên, ô kính dưới, móp thanh ngang dưới, hỏng quả khóa, trị giá: 2.177.437 đồng; 01 cửa bị vỡ ô kính dưới, trị giá: 221.760 đồng; 01 màn hình 42 inch có kích thước (98x63)cm của 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sanyo cũ, trị giá: 2.300.000 đồng; 01 ô kính thủy tinh kích thước (40x50) cm, dày 0,5cm, trị giá: 96.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá sau làm tròn là: 15.682.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Do trước khi vào quán, D đã sử dụng bia, rượu nên không làm chủ được bản thân.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKSUB ngày 30/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo **Nguyễn Xuân D** về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Phạm Thị Th và người làm chứng chị Hoàng Thị Thu H, có lời khai trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay; những người làm chứng: anh Hoàng Ngọc H, anh Hà Văn Đ, anh Đặng Văn Tr và anh Lê Tuấn A, có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của những người làm chứng; nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/02/2019, tại quán karaoke, massage ThKh thuộc tổ 10, khu 1,

phường VD, thành phố UB, do bà Phạm Thị Th làm chủ, bị cáo Nguyễn Xuân D có hành vi dùng chân đạp vỡ kính, biến dạng khung nhôm và bung bật khóa của 07 cánh cửa ra vào các phòng xông hơi của quán có tổng trị giá: 13.286.384 đồng; vỡ màn hình 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sanyo cũ, trị giá: 2.300.000 đồng và 01 ô kính thủy tinh kích thước (40x50) cm, dày 0,5cm, trị giá: 96.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo D làm hư hỏng là: 15.682.000 đồng.

Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bức tức nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: ***“Cố ý làm hư hỏng tài sản”***, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự công cộng và trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì bức tức, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Xuân D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Xuân D đã tự nguyện chi trả chi phí sửa chữa, thay thế tài sản khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại bà Phạm Thị Th đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử bị cáo mức án nhẹ nhất, nên bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.4] Về hình phạt chính:

khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm. Tuy nhiên HĐXX xét thấy bị cáo Nguyễn Xuân D là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tác dụng, giáo dục, răn đe bị cáo đủ để trở thành người có ích cho gia

đình và xã hội. Xét thấy không cần tiếp tục phải áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, do vậy hủy bỏ biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d (*mười triệu đồng*) đến 100.000.000^d (*một trăm triệu đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tivi nhãn hiệu Sanyo 42 inch cũ, màn hình bị vỡ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phạm Thị Th ngày 18/4/2019, nên không đề cập xử lý;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo D đã trả chi phí sửa chữa, thay thế toàn bộ tài sản mà bị cáo làm hư hỏng của gia đình bà Th, gia đình bà Th không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập xử lý;

[6] Về tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với hành vi dùng tay, chân đánh bà Th, chị H, anh H, anh Tuấn A của Nguyễn Xuân D và Hà Văn Đ, do thương tích không đáng kể, những người này không có yêu cầu gì. Công an thành phố Uông Bí đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Xuân D và Hà Văn Đ, nên không đề cập xử lý.

- Đối với anh Đặng Văn Tr không tham gia cùng Nguyễn Xuân D làm hư hỏng tài sản và không đuổi đánh ai nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Xuân D** phạm tội: “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5, Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Xuân D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: số: 14/2019/HSST- LCDKNCT, ngày 04 tháng 6 năm 2019, của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, đối với bị cáo Nguyễn Xuân D, từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân D cho Ủy ban nhân dân phường Q Tr, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường QTr, thành phố UB trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Xuân D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

3. Về Quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- UBND phường Quang Trung, tp Uông Bí
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tp Uông Bí;
- Công an tp Uông Bí;
- Chi cục THA DS tp. UB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định